TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/KDTM-ST
Ngày: 24 - 4 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường

2. Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Khải Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 3 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Chiến – Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-DS ngày 07/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Minh Th – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 967110/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 03/10/2025); bà Thư có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Thanh S; sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn Đông 1, xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương (do bà Hồ Thị Minh Thư đại diện) trình bày***:

Ông Lưu Thanh Sơn có vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) các khoản sau:

- Ngày 13/12/2021, Ngân hàng cho ông Lưu Thanh S vay số tiền 56.800.000 đồng, thời hạn vay là 30 tháng với lãi suất 43,5%/năm. Phương thức trả nợ gốc, lãi vay: trả nợ gốc và lãi vay định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 5 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/01/2022, tổng cộng gồm 30 kỳ theo Hợp đồng tín dụng số LD2134700621. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho ông Sơn đủ số tiền vay, đúng thời hạn theo thỏa thuận. Ông S đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc 21.371.916 đồng và lãi 25.252.237 đồng. Ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 05/4/2023, đến nay ông Sơn còn nợ gốc 35.428.084 đồng, nợ lãi trong hạn 1.310.555 đồng, nợ lãi quá hạn 70.680.484 đồng. Tổng cộng ông S còn nợ ngân hàng theo hợp đồng trên là 107.419.123 đồng.

- Ngày 11/11/2022, Ngân hàng cho ông Lưu Thanh S vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng với lãi suất 43,5%/năm. Phương thức trả nợ gốc, lãi vay: trả nợ gốc và lãi vay định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 5 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/12/2022, tổng cộng gồm 60 kỳ theo Hợp đồng tín dụng số LD2231500306. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho ông S đủ số tiền vay, đúng thời hạn theo thỏa thuận. Ông S đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc và lãi 9.993.034 đồng. Ông Sơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 05/4/2023, đến nay ông Sơn còn nợ gốc 58.250.462 đồng, nợ lãi trong hạn 2.153.881 đồng, nợ lãi quá hạn 116.014.560 đồng. Tổng cộng ông S còn nợ ngân hàng theo hợp đồng trên là 176.418.903 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 24/04/2026, ông Lưu Thanh S còn nợ ngân hàng theo các hợp đồng trên số tiền là: 283.838.026 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị ông Lưu Thanh S phải trả các khoản nợ nêu trên và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi bà ông Sơn thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

**** Bị đơn:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lưu Thanh S cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lưu Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 283.838.026 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày

25/4/2026 theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn ký kết các hợp đồng tín dụng với nguyên đơn để vay tiền tiêu dùng cá nhân nên quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

[2] Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Đông 1, xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn ông Lưu Thanh S vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S theo quy định.

- Về nội dung tranh chấp:

[4] Hợp đồng tín dụng số LD2134700621 ngày 13/12/2021 và Hợp đồng tín dụng số LD2231500306 ngày 11/11/2022, được lập giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lưu Thanh S trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp quy định tại các điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 90, 91, 94, 118 Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc ông Lưu Thanh S thanh toán 283.838.026 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/4/2026 theo hợp đồng tín dụng đến khi ông S thanh toán xong. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Theo thỏa thuận, khoản nợ 56.800.000 đồng, ông S phải thanh toán nợ gốc và lãi vào ngày 5 hàng tháng trong thời hạn 30 kỳ. Ông Sơn đã thanh toán được 46.624.153 đồng từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023. Từ tháng 4/2023 đến nay, ông S không thanh toán tiền gốc và lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số LD2134700621 ngày 13/12/2021. Đến ngày 24/4/2025, ông Sơn còn nợ ngân hàng số tiền 107.419.123 đồng. Trong đó: 35.428.084 đồng, nợ lãi trong hạn 1.310.555 đồng, nợ lãi quá hạn 70.680.484 đồng.

- Đối với khoản nợ 60.000.000 đồng, theo thỏa thuận, ông S phải thanh toán gốc và lãi vào ngày 5 hàng tháng trong thời hạn 60 kỳ. Ông S đã thanh toán được 9.993.034 đồng từ tháng 12/2022 đến tháng 3/2023. Từ tháng 4/2023 đến nay, ông S không thanh toán tiền gốc và lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số LD2231500306 ngày 11/11/2022. Đến ngày 24/4/2025, ông S còn nợ ngân hàng số tiền 176.418.903 đồng. Trong đó: nợ gốc

58.250.462 đồng, nợ lãi trong hạn 2.153.881 đồng, nợ lãi quá hạn 116.014.560 đồng.

Tổng cộng số tiền ông S còn nợ ngân hàng là 283.838.026 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông S cố tình vắng mặt, nên ông S từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lưu Thanh S phải trả số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 283.838.026 đồng và khoản tiền lãi phát sinh trên kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn ông Lưu Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, cụ thể: 283.838.026 đồng x 5% = 14.191.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ dụng các Điều 319, 321, 322, 323, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn Lưu Thanh S.

1.1. Buộc ông Lưu Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền (tính đến ngày 24/4/2026) là: 283.838.026 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng) theo các Hợp đồng tín dụng số LD2134700621 ngày 13/12/2021 và LD2231500306 ngày 11/11/2022.

1.2. Kể từ ngày 25/4/2026, ông Lưu Thanh S còn phải trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng số LD2134700621 ngày 13/12/2021 và LD2231500306 ngày 11/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Lưu Thanh S phải chịu 14.191.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.441.698đ (*năm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm chín*

mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0003510 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Quy định chung: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Thi

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;*
- *THADS tỉnh Khánh Hòa;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*